TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 06-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Sĩ.
- Ông Nguyễn Hữu Phúc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/HSST-QĐ ngày 27/9/2023, đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Trần Văn Mạnh A, sinh ngày 01/01/1982; tên gọi khác: Man; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn É, sinh năm 1946 và bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1947; có vợ Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1990 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành xong ngày 20/01/2021. Ngày 29/01/2021, Công an xã P, huyện T giáo dục tại xã thời hạn 3 tháng, về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tạm giữ: Không; bắt tạm giam: Ngày 01/6/2023, *có mặt*.

2. Đặng Thị T, sinh ngày 22/02/1995; tên gọi khác: Y; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán;

trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1961; có chồng Dương Hoài P1, sinh năm 1993 và có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 11/LC-CĐKNCT, ngày 17/3/2023 của Công an huyện T; tạm giữ: Không; bắt tạm giam: Ngày 02/10/2023, *có mặt*.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Tuấn E, sinh năm 1994, *vắng mặt*.
Địa chỉ: khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Học E1, sinh năm 1984, *vắng mặt.*
3. Trần Văn C, sinh năm 1994, *vắng mặt.*
4. Huỳnh Trọng T1, sinh năm 2000, *vắng mặt.*
Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Văn V, sinh năm 1985, *vắng mặt.*
Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Hoài N, sinh năm 2001, *vắng mặt.*
7. Lâm Bá V1, sinh năm 1992, *vắng mặt.*
Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn M Anh là người sử dụng trái phép chất ma túy, thường xuyên lên thành phố H gặp người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) chạy xe honda chở khách, mua ma túy đem về nhà vừa để sử dụng, vừa để bán cho người khác nhiều lần. Cụ thể:

1. Bán ma túy cho Đặng Thị T 02 lần:

Lần thứ nhất: trước ngày 26/02/2023 hơn nữa tháng, không nhớ rõ ngày, khoảng 14 giờ, Mạnh A bán ma túy cho T tại nhà thuộc ấp L, xã P, huyện T, với giá 200.000 đồng;

Lần thứ hai: khoảng hơn 10 giờ ngày 26/02/2023, Đặng Thị T dùng tài khoản messenger tên Bùi Y1 gọi vào tài khoản messenger tên Mạnh Anh T2 của Mạnh A, hỏi mua ma túy số lượng 1 gốc tư, Mạnh A nói không còn để điện thoại dùm, khoảng 10 phút sau Mạnh A điện thoại nói có ma túy giá 900.000 đồng và nhờ người giao trước nhà cho T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T ra trước nhà nhận ma túy từ một người thanh niên, trả 900.000 đồng. Sau khi có ma túy, Thủy phân ra thành nhiều tép nhỏ, lấy ma túy ra sử dụng, ma túy còn lại cất vào trong ngăn kéo tủ quần áo. Đến khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 02/3/2023, tại số nhà I thuộc ấp A, xã A, huyện T, Công an bắt quả tang T cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của Đặng Thị T: 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kính, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 12 (mười hai) gói giấy tập màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng trong đó gồm có: 02 gói giấy tập màu trắng bên ngoài có ghi chữ số 100; 05 gói giấy tập màu trắng bên ngoài có ghi chữ số 200; 03 gói giấy tập màu trắng bên ngoài có ghi chữ số 300; 01 gói giấy tập màu trắng bên ngoài có ghi chữ số 3,5đ; 01 gói giấy tập màu trắng bên ngoài không có ghi chữ số gì; 01 (một) nỏ thủy tinh màu trắng, đầu nỏ có chứa tinh thể rắn màu trắng. Tất cả mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì được dán giấy niêm phong lại, ghi "Niêm phong số: 148, ngày 02/3/2023" có đóng dấu hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thắng E2, Nguyễn Thành T3, Phạm Phước B và Đặng Thị T; 01 (một) cân điện tử màu ghi (cân tiểu li); 01 (một) bật lửa màu xanh trắng; 02 (hai) ống hút nhựa màu xanh; 02 (hai) ống hút nhựa màu vàng; 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ; 01 (một) ống hút nhựa màu cam; 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn, màu trắng, trên đầu hộp nhựa có gắn ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu N1, số seri 357444082596165, trong máy có gắn sim số 0563.813.307; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu Oppo (không còn sử dụng được).

Thu của Trần Văn Mạnh A: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Oppo, trong máy có gắn sim số 0379.757.272.

Tại Bản kết luận giám định số: 268/KL-KTHS, ngày 06/3/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon màu trắng hàn kín (ký hiệu mẫu M1); tinh thể rắn chứa trong 3 đoạn ống hút màu xanh hàn kín, và 9 túi ny lon màu trắng hàn kín được để trong 12 gói giấy màu trắng (ký hiệu mẫu M2) và tinh thể rắn chứa trong 1 nỏ thủy tinh (ký hiệu mẫu M3), được niêm phong trong cùng phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,029 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 271, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Hoàn trả đối tượng gửi giám định: mẫu tinh thể rắn ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,441 gam; mẫu tinh thể rắn ký hiệu M2 còn lại sau giám định có khối lượng 1,413 gam và mẫu tinh thể rắn ký hiệu M3 còn lại sau giám định có khối lượng 0,031 gam.

Quá trình điều tra Mạnh A thừa nhận bán ma túy giá 200.000 đồng cho T. Đối với lần bán ma túy ngày 26/02/2023, Mạnh A cho rằng sau khi T điện thoại hỏi mua ma túy, Mạnh A điện thoại bằng ứng dụng Zalo cho Nguyễn Văn T4 Em hỏi mua ma túy của Tuấn E, việc T4 Em giao ma túy cho T như thế nào Mạnh A không biết. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Mạnh A thừa nhận bán ma túy cho bị cáo T 02 lần cụ thể, 1 lần 200.000đồng và 1 lần: 900.000đồng như cáo trạng nên bị cáo Mạnh A phải chịu trách nhiệm hình sự về lần bán ma túy cho T vào ngày 26/02/2023 là 900.000đ như bị cáo Mạnh A đã thừa nhận.

2. Bán ma túy cho Nguyễn Hoài N 02 lần:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 7 đến tháng 8 năm 2022 (không nhớ rõ thời gian), khoảng 19 giờ, N dùng điện thoại di động gọi cho Mạnh A nói mua ma túy với giá 300.000 đồng, Mạnh A hẹn giao ma túy ngang Công ty M1, thuộc ấp L, xã P. Nhân đến điểm hẹn, người thanh niên (đeo khẩu trang, không biết địa chỉ ở đâu) điều khiển xe mô tô đến giao ma túy cho N, lấy 300.000 đồng.

Lần thứ hai: Cách lần mua ma túy trên 10 ngày sau, khoảng 15 giờ N điện thoại hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng, Mạnh A trả lời có và hẹn giao trước cửa chùa H1 thuộc ấp L, xã P. N đến điểm hẹn, Mạnh A đi bộ đến nói N còn thiếu tiền gà 200.000 đồng, N lấy 300.000 đồng đưa cho Mạnh A trừ tiền thiếu 200.000 đồng, mua ma túy 100.000 đồng, Mạnh A lấy tiền giao ma tuý.

Quá trình điều tra Mạnh A thừa nhận bán ma túy giá 100.000 đồng cho N. Đối với lần bán ma túy giá 300.000 đồng (lần thứ 1), Mạnh A cho rằng sau khi N điện thoại hỏi mua ma túy, Mạnh A điện hỏi mua ma túy của Hà Trường E3 với giá 300.000, nói giao ngang Công ty M1, việc T5 Em giao ma túy cho N như thế nào Mạnh A không biết. Đối với Hà Trường E3 cho rằng chỉ bán ma túy cho Mạnh A một lần giá 300.000 đồng, T5 Em giao ma túy và trực tiếp lấy tiền từ Mạnh A. Tại phiên tòa, bị cáo Mạnh A thừa nhận bán ma túy cho N 02 lần, 1 lần 100.000đồng và 1 lần 300.000đồng đã nêu trên.

3. Bán ma túy cho Lâm Bá V1 1 lần, cách nay khoảng 5,6 tháng (không nhớ rõ thời gian), bán với giá 300.000 đồng tại nhà Mạnh A, V1 trả tiền bằng 01 con gà trống cho Mạnh A.

4. Bán ma túy cho Huỳnh Trọng T1 1 lần, vào khoảng tháng 11 năm 2022, số tiền 200.000đồng Mạnh A giao ma túy cho T1 tại trước cửa chùa H1.

5. Đối với Trần Văn C, khai nhận mua ma túy của Mạnh A khoảng 15 lần, mỗi lần mua 200.000 đồng đến 1.600.000 đồng không nhớ rõ thời gian, lần gần nhất cách ngày 13/3/2023 khoảng 1 tháng, lúc 20 giờ 30 phút C điện thoại cho Mạnh A hỏi mua ma túy, sau đó đến nhà Mạnh A mua ma túy với giá 300.000 đồng; Nguyễn Văn V khai mua của Mạnh A 2 lần, cách đây khoảng 3 tháng, mỗi lần mua với giá 200.000 đồng, mỗi lần mua V điện thoại cho Mạnh A hỏi mua ma túy, sau đó đến nhà Mạnh A mua ma túy với giá 200.000 đồng, Mạnh A cho rằng không bán ma túy cho C, V. Tuy nhiên, tại phiên tòa Mạnh A thừa nhận có bán ma túy cho C 1 lần số tiền 300.000 đồng; bán cho V 2 lần mỗi lần 200.000đồng, tổng số tiền 400.000 đồng, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của V và C trình bày thể hiện rõ cách thức liên lạc, vị trí, đặc điểm nơi giao dịch mua bán ma túy với Mạnh A nên Mạnh A phải chịu trách nhiệm hình sự đối với việc bán ma túy cho C số tiền 300.000 đồng và bán cho V 2 lần tổng số tiền 400.000 đồng.

Ngoài các lần bán ma túy trên, Mạnh A thừa nhận cho ma túy Nguyễn Học E1 01 lần tại nhà Mạnh A, vào khoảng tháng 8 năm 2022.

Qua hành vi bán ma tuý cho những người trên tổng số tiền là 2.700.000 đồng, Trần Văn M Anh có được do bán ma túy.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKSTN ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Trần Văn Mạnh A về tội"Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn Mạnh A, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đặng Thị T, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Trần Văn Mạnh A khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Đặng Thị T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị

cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/3/2023 tại ấp A, xã A, huyện T của Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Đ; Biên bản xác định hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh ngày 01/6/2023 tại ấp L, xã P của Công an huyện T; Kết luận giám định số: 268/KL-KTHS ngày 06/3/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ; Lời khai người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy" do bị cáo Trần Văn Mạnh A thực hiện nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" do bị cáo Đặng Thị T thực hiện nhằm mục đích sử dụng, cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 02/3/2023, tại số nhà I thuộc ấp A, xã A, huyện T, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Đ phối hợp cùng đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T bắt quả tang bị cáo Đặng Thị T đang tàng trữ ma túy, thu giữ tại vị trí bên trong ngăn kéo cuối cùng của tủ nhựa màu hồng ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng 2,029 gam, cùng nhiều dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T khai số ma túy trên mua của bị cáo Trần Văn M Anh với giá 900.000 đồng mục đích để sử dụng.

Đối với bị cáo Trần Văn Mạnh A, từ khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2022 đến ngày 26/02/2023, bán nhiều lần ma túy cho người khác, tổng cộng số tiền 2.700.000 đồng (Cụ thể: bán cho bị cáo T 02 lần tổng số tiền 1.100.000 đồng, bán cho Nguyễn Hoài N 02 lần tổng số tiền 400.000 đồng, bán cho Lâm Bá V1 1 lần số tiền 300.000 đồng, bán cho Huỳnh Trọng T1 1 lần số tiền 200.000 đồng, bán cho Trần Văn C 1 lần số tiền 300.000 đồng, bán cho Nguyễn Văn V 2 lần tổng số tiền 400.000 đồng).

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội.

Bị cáo T đã tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên có tổng khối lượng là 2,029 gam đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Bị cáo Mạnh A có hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng

người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội và cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo Mạnh A biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và bị cáo T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính nuôi mẹ lớn tuổi và 02 con nhỏ do chồng đang chấp hành án phạt tù (theo biên bản xác minh ngày 13/4/2023 của Công an huyện T) và có cha Đặng Văn H thương binh hạng 3; bị cáo Mạnh A có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, vợ đang bị bệnh viêm gan và nuôi 03 con nhỏ (theo biên bản xác minh ngày 06/6/2023 của Công an huyện T) và bị cáo Mạnh A được Ủy ban nhân dân xã P tặng "Giấy khen" lực lượng dân phòng năm 2013 nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo T và Mạnh A theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Mạnh A và T: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo Mạnh A nghề nghiệp làm thuê và bị cáo T nghề nghiệp mua bán nhỏ thu nhập thấp nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kính, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 12 (mười hai) gói giấy tập màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng trong đó gồm có: 02 gói giấy tập màu trắng bên ngoài có ghi chữ số 100; 05 gói giấy tập màu trắng bên ngoài có ghi chữ số 200; 03 gói giấy tập màu trắng bên ngoài có ghi chữ số 300; 01 gói giấy tập màu trắng bên ngoài có ghi chữ số 3,5đ; 01 gói giấy tập màu trắng bên ngoài không có ghi chữ số gì; 01 (một) nỏ thủy tinh màu trắng, đầu nỏ có chứa tinh thể rắn màu trắng (Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,441gam; ký hiệu M2 có khối lượng 1,413 gam; ký hiệu M3 có khối lượng 0,031gam có tổng khối lượng là 1,885gam, loại Methamphetamine (Bản kết luận giám định số: 268/KL-KTHS, ngày 06/3/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ) trong phong bì được dán giấy niêm phong lại, ghi "Niêm phong số: 148, ngày 02/3/2023" có đóng dấu hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thắng E2, Nguyễn Thành T3, Phạm Phước B và Đặng Thị T).

01 (một) cân điện tử màu ghi (cân tiểu li); 01 (một) bật lửa màu xanh trắng; 02 (hai) ống hút nhựa màu xanh; 02 (hai) ống hút nhựa màu vàng; 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ; 01 (một) ống hút nhựa màu cam; 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn, màu trắng, trên đầu hộp nhựa có gắn ống hút nhựa màu xanh.

Xét thấy, tất cả các vật chứng trên là chất ma túy là vật cấm tàng trữ và liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu N1, số seri 357444082596165, trong máy có gắn sim số 0563.813.307; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu Oppo (không còn sử dụng được); 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Oppo, trong máy có gắn sim số 0379.757.272. Xét thấy, các vật chứng trên liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với bị cáo Trần Văn Mạnh A, tại phiên tòa thừa nhận bán ma túy cho những người nêu trên tổng số tiền là 2.700.000đồng. Xét thấy, đây là số tiền do bị cáo Mạnh A phạm tội mà có nên buộc bị cáo Mạnh A nộp lại và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã khởi tố đối với Hà Trường E3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Nguyễn Hoài N, Trần Văn C và Nguyễn Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" trong các vụ án hình sự khác nên không xem xét trong vụ án này.

[8] Đối với người nam thanh niên giao ma túy cho bị cáo T, do khi giao ma túy đeo khẩu trang, bị cáo T không nhận ra, không nhớ xe mô tô, nên không có cơ sở xử lý, khi nào làm việc được xem xét xử lý sau.

[9] Đối với người nam thanh niên giao ma túy cho Nguyễn Hoài N, khi giao ma túy đeo khẩu trang, N không nhận ra, không nhớ xe mô tô, nên không có cơ sở xử lý, khi nào làm việc được xem xét xử lý sau.

[10] Đối với Hà Trường E3, Nguyễn Hoài N, Huỳnh Trọng T1, Nguyễn Học E1, Trần Văn C, Nguyễn Văn V và bị cáo Trần Văn Mạnh A. Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy nên không có cơ sở xử lý về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" trong vụ án này.

[11] Đối với người đàn ông chạy xe honda chở khách, bị cáo Mạnh A liên hệ mua ma túy, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra chưa tìm được, khi nào tìm được sẽ xem xét xử lý sau.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn M Anh phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn M Anh 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 01 tháng 6 năm 2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 02 tháng 10 năm 2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kính, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 12 (mười hai) gói giấy tập màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng trong đó gồm có: 02 gói giấy tập màu trắng bên ngoài có ghi chữ số 100; 05 gói giấy tập màu trắng bên ngoài có ghi chữ số 200; 03 gói giấy tập màu trắng bên ngoài có ghi chữ số 300; 01 gói giấy tập màu trắng bên ngoài có ghi chữ số 3,5đ; 01 gói giấy tập màu trắng bên ngoài không có ghi chữ số gì; 01 (một) nỏ thủy tinh màu trắng, đầu nỏ có chứa tinh thể rắn màu trắng (Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,441gam; ký hiệu M2 có khối lượng 1,413 gam; ký hiệu M3 có khối lượng 0,031gam có tổng khối lượng là 1,885gam, loại Methamphetamine (Theo Bản kết luận giám định số: 268/KL-KTHS, ngày 06/3/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ) trong phong bì được dán giấy niêm phong lại, ghi "Niêm phong số: 148, ngày 02/3/2023" có đóng dấu hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thắng E2, Nguyễn Thành T3, Phạm Phước B và Đặng Thị T).

- 01 (một) cân điện tử màu ghi (cân tiểu li); 01 (một) bật lửa màu xanh trắng; 02 (hai) ống hút nhựa màu xanh; 02 (hai) ống hút nhựa màu vàng; 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ; 01 (một) ống hút nhựa màu cam; 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn, màu trắng, trên đầu hộp nhựa có gắn ống hút nhựa màu xanh.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu N1, số seri 357444082596165, trong máy có gắn sim số 0563.813.307; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu

Oppo (không còn sử dụng được); 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Oppo, trong máy có gắn sim số 0379.757.272.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

4. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Buộc bị cáo Trần Văn M Anh nộp lại số tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có là 2.700.000đ (Hai triệu, bảy trăm nghìn đồng).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn Mạnh A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Các bị cáo;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Nông;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tam Nông;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hùng Cường